KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: 1Y156A0614
Mã KQ/ *RP. No*: 001001215.00

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* (c) : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* (c) : Số 99 Mật Sơn, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date of receiving* : 12/01/2024
4. **Thời gian phân tích**/ *Date of Testing* : 12/01/2024 - 20/01/2024
5. **Thông tin mẫu**/ *Infomation of Sample* (c) : **Mẫu nước thành phẩm - Nhà máy Mật Sơn - Đ/C : 99 Mật Sơn, Phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa**
6. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong chai duran và can nhựa
7. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result(s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*	QCVN 01-1: 2018/BYT
1	*Staphylococcus aureus* (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	TS-KT-VS-115:2021 (SMEWW 9213 B:2017)	< 1
2	*Pseudomonas aeruginosa* (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2010)	< 1
3	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) (*)/ Ammonium (NH_3 and NH_4^+ as N) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.2	TCVN 5988:1995	0.3
4	Natri (Na) (*)/ Sodium (Na) (*)	2.68	mg/L	-	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	200
5	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
6	Sulfua (S^{2-}) (*)/ Sulfide (S^{2-}) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.03	EPA 376.2	0.05
7	Thuỷ ngân (Hg) (*)/ Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0002	TS-KT-QP-28:2021	0.001
8	Tổng chất rắn hoà tan (TDS) (*)/ Total dissolved solids (TDS) (*)	78.4	mg/L	-	SMEWW 2540 C:2017	1000
9	Cyanua (CN^-)/ Cyanide (CN^-)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ *Information is provided by the customer.*
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ *Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.*
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ *This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: 1Y156A0614
Mã KQ/ *RP. No*: 001001215.00

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result(s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*	QCVN 01-1: 2018/BYT
10	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
11	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
12	Xylene (tổng các đồng phân) (*)/ Xylene (sum of isomer) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	500
13	Atrazine và các dẫn xuất chloro-s-triazine (*)/ Atrazine and chloro-s-triazine derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-15:2020	100
14	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
15	Trifluralin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	20

Chú thích/ *Remarks*:

Nhận xét: Mẫu có chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp theo QCVN 01-1:2018/BYT

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
4. Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.C.N:0314212615-001-C.T.T.N.H.H
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
Q.TÂN BÌNH-TP. HỒ CHÍ MINH

HUỲNH TẤN CƯỜNG

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ *Information is provided by the customer.*
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ *Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.*
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ *This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.*